

# VIETNAM DAILY

## [Điểm nhấn thị trường]

Thị trường hồi phục nhẹ về cuối phiên nhờ diễn biến tăng mạnh ở 1 số cổ phiếu vốn hóa lớn

## [Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF]

Các HĐTL đều đồng loạt giảm điểm

## [Cổ phiếu tác động đến thị trường]

MWG, VHM

## [Quan điểm đầu tư]

NDT được khuyến nghị tiếp tục tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở ở vùng đáy.

08/04/2020

	Chỉ số	Thay đổi (%, bp)
VNIndex	748.02	+0.18
VN30	691.17	-0.35
HĐTL VN30	675.00	-0.30
HNXIndex	103.93	+0.48
HNX30	193.34	+0.85
UPCoM	50.31	-0.24
USD/VND	VND23,527	+0.27
Lợi suất TPCP 10 năm (%)	3.07	-3
Lãi suất qua đêm (%)	2.77	-13
Dầu (WTI, \$)	23.63	+0.00
Vàng (LME, \$)	1,650.89	+0.19



# Điểm nhấn thị trường

**VNIndex** 748.02 (+0.18%)  
**KLGD (triệu CP)** 203.8 (-24.7%)  
**GTGD (triệu US\$)** 160.5 (-21.1%)

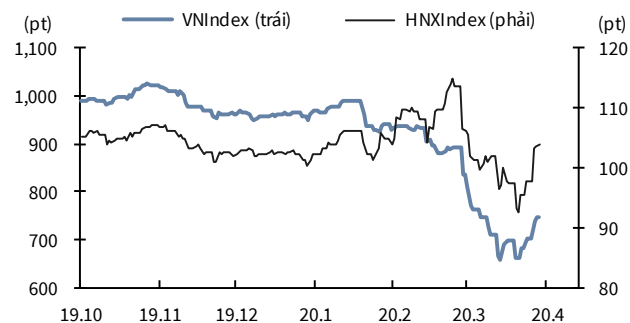
**HNXIndex** 103.93 (+0.48%)  
**KLGD (triệu CP)** 41.3 (-26.8%)  
**GTGD (triệu US\$)** 18.2 (-27.1%)

**UPCoM** 50.31 (-0.24%)  
**KLGD (triệu CP)** 13.9 (+0.0%)  
**GTGD (triệu US\$)** 5.0 (-25.5%)

**NĐTNN mua ròng (triệu US\$)** -12.7

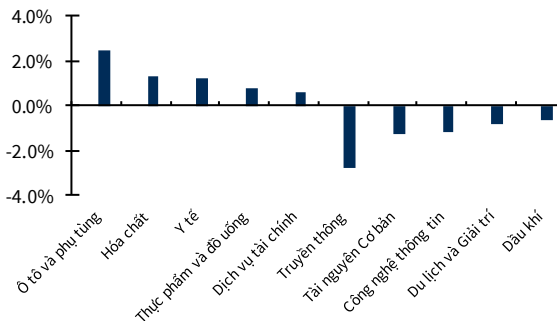
Lo ngại về việc xuất hiện ca nhiễm mới Covid-19 không rõ nguồn gốc, cho thấy nhiều khả năng đã có sự lây nhiễm trong cộng đồng, khiến thị trường giảm điểm ngay từ thời điểm mở cửa, trước khi hồi phục nhẹ về cuối phiên nhờ diễn biến tăng mạnh ở 1 số cổ phiếu vốn hóa lớn. Trong đó, đáng chú ý là diễn biến tăng mạnh ở VHM (+6.1%) nhờ thông tin Vinhomes IZ vừa đề xuất đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu công nghiệp tại Hải Phòng với tổng vốn đầu tư hơn 4,000 tỷ đồng. Nhóm cổ phiếu hàng tiêu dùng thiết yếu cũng có phiên giao dịch tích cực hơn thị trường chung ở MSN (+2.4%), VNM (+0.5%)... Nhóm cổ phiếu thủy sản cũng có phiên tăng mạnh ở MPC (+7.2%), ANV (+6.9%), VHC (+6.4%)... Trong khi đó, lo ngại trước tác động tiêu cực của các gói tín dụng ưu đãi hỗ trợ doanh nghiệp ảnh hưởng đến lợi nhuận ngành ngân hàng, nhóm cổ phiếu ngân hàng đồng loạt điều chỉnh ở VCB (-1%), MBB (-1.6%), VPB (-2.8%)... Với việc đề xuất của Ủy ban quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc tạo điều kiện cho các tập đoàn, tổng công ty tiếp cận gói tín dụng 250,000 tỷ đồng lãi suất 0% với thời hạn 3 năm nhiều khả năng sẽ không được chấp thuận, cổ phiếu các doanh nghiệp liên quan đồng loạt điều chỉnh như HVN (-2.5%), ACV (-2.3%), PLX (-1.2%)... Nhà đầu tư nước ngoài tiếp tục có phiên bán ròng, tập trung ở VIC (-3.4%), NKG (+0.2%), DMC (+6.9%)...

## VN Index & HNX Index



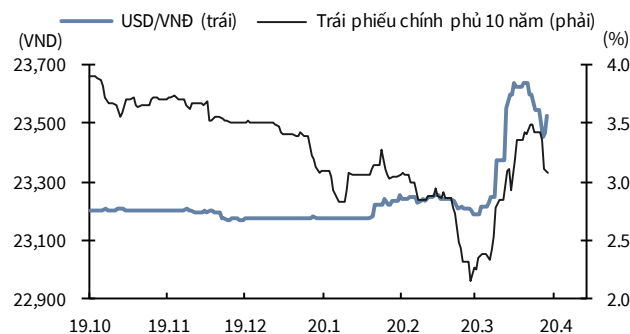
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Biến động nhóm ngành



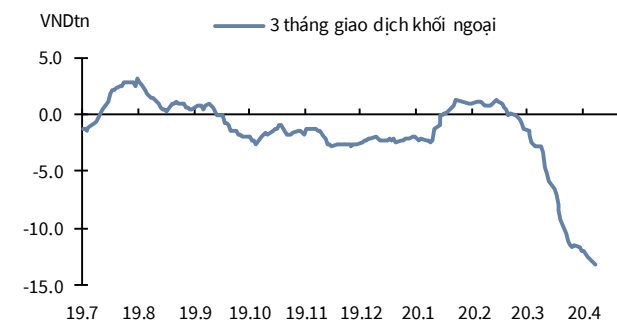
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## USD/VND & lợi suất trái phiếu chính phủ 10 năm



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam - Mua ròng khối ngoại lũy kế 3 tháng



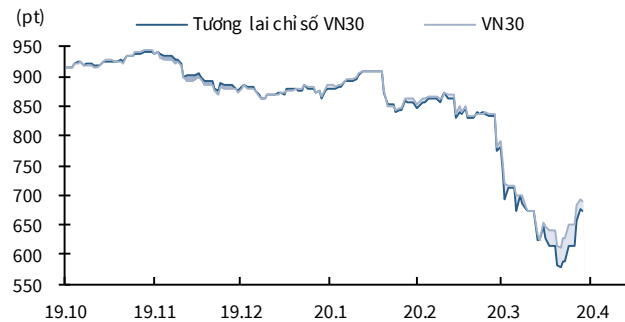
Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Hợp đồng Tương Lai/Quỹ ETF

<b>VN30</b>	<b>691.17 (-0.35%)</b>
<b>VN30 tương lai</b>	<b>675.0 (-0.30%)</b>
<b>Mở cửa</b>	<b>661.0</b>
<b>Cao nhất</b>	<b>675.0</b>
<b>Thấp nhất</b>	<b>656.8</b>
<b>Hợp đồng</b>	<b>194,973 (-15.5%)</b>
<b>KL HĐ mở OI</b>	<b>N/A</b>

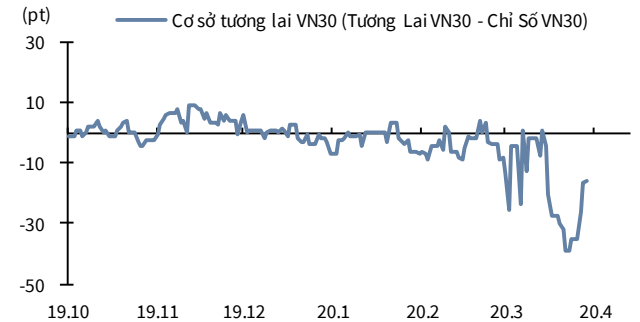
Các HĐTL đồng loạt điều chỉnh, tương đồng với diễn biến giảm ở chỉ số VN30 Index, và đi ngược với diễn biến tăng của chỉ số VNIndex do cổ phiếu VHM (+6.1%) bị giới hạn tỷ trọng trong rổ Vn30 Index. Chênh lệch âm ở F2004 và chỉ số VN30 Index không có nhiều thay đổi, đóng cửa ở mức -16.2 điểm. Thanh khoản thị trường sụt giảm so với phiên trước, tuy nhiên vẫn duy trì ở mức tương đối cao. Nhà đầu tư nước ngoài giao dịch với khối lượng ở mức trung bình thấp, bán ròng ở F2004.

## HĐTL chỉ số VN30 (1M) & VN30 Index



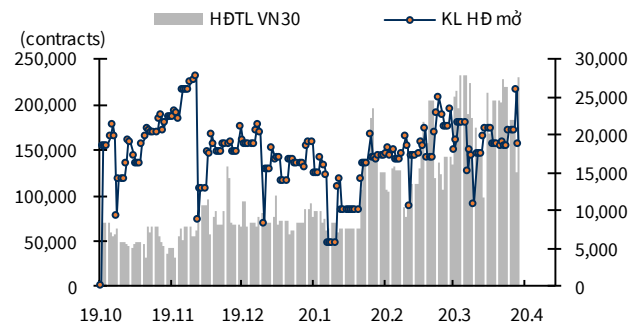
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Chênh lệch HĐTL VN30 (1M) so với VN30 Index



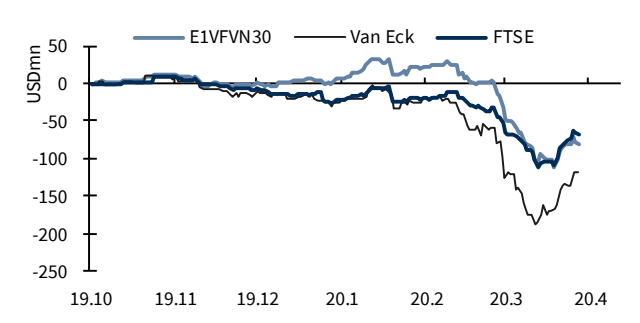
Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KLGD HĐTL VN30 1M & KL hợp đồng mở



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

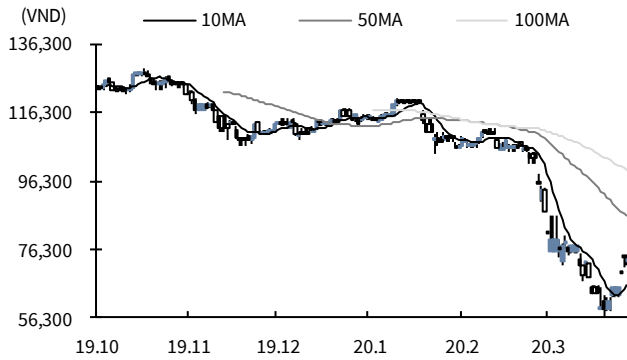
## Quy mô các quỹ ETFs lớn



Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

# Tâm điểm cổ phiếu trong ngày

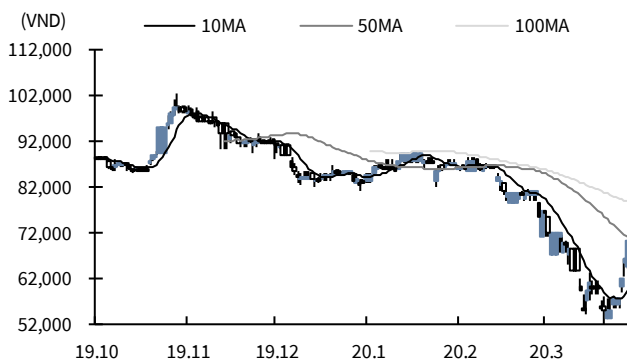
## Thế Giới Di Động (MWG)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

- MWG giảm -0.8% xuống 74,000 VNĐ/cp.
- MWG mới đây gửi công văn đến các đối tác, xin điều chỉnh, miễn, giảm chi phí thuê mặt bằng để phù hợp với tình hình kinh doanh thực tế do tác động của dịch Covid-19 đối với chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh. Cụ thể, MWG mong muốn nhận được sự hỗ trợ của đối tác thông qua việc điều chỉnh giảm 50% giá thuê mặt bằng trong 12 tháng và miễn phí chi phí thuê mặt bằng của các cửa hàng trong thời gian phải đóng cửa tạm ngưng kinh doanh theo yêu cầu bắt buộc của cơ quan Nhà nước. Công ty sẽ trao đổi trực tiếp về kế hoạch cụ thể với từng đối tác.

## Vinhomes (VHM)



Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

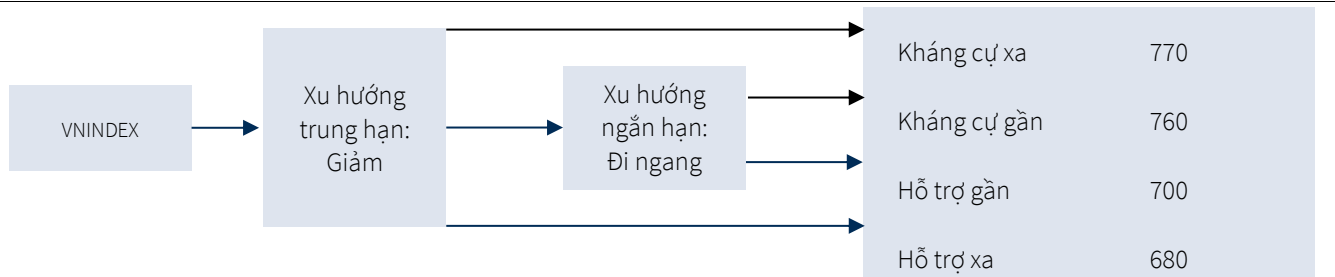
- VHM tăng 6.1% lên 70,000 VNĐ/cp.
- Công ty con của VHM, CTCP Đầu tư Khu công nghiệp Vinhomes (Vinhomes IZ) vừa đề xuất với Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng để được đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng Khu công nghiệp Thủy Nguyên trên diện tích 319ha với tổng vốn đầu tư hơn 4,000 tỷ đồng. Dự án thuộc thẩm quyền quyết định của Thủ tướng Chính phủ, vì vậy Ban quản lý Khu kinh tế Hải Phòng đang lấy ý kiến thẩm định của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền về nội dung dự án trước khi tổng hợp, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình Chính phủ xem xét, có ý kiến.

# Quan Điểm Phân Tích Kỹ Thuật

## Xu Hướng Kỹ Thuật



### Xu hướng kỹ thuật



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VNIndex tiếp tục diễn biến giằng co trong vùng kháng cự 74x nhưng có xu hướng hồi phục về cuối phiên.
- Chúng tôi cho rằng cơ hội mở rộng thêm nhịp hồi phục vẫn còn nhưng với dư địa tăng không còn đủ hấp dẫn nếu so với rủi ro điều chỉnh, vốn đang dần tăng lên.
- NĐT được khuyến nghị tiếp tục tránh mua đuổi và tạm thời đóng các vị thế ngắn hạn đã mở ở vùng đáy.

## Hợp Đồng Tương Lai Chỉ Số VN30



Nguồn : FiinPro, KB Securities Vietnam

- Chỉ số VN30 có phiên giảm nhẹ với sự hình thành của mẫu nến "hanging man" tại vùng kháng cự quanh 690.
- Khả năng mở rộng thêm nhịp hồi phục vẫn còn để ngỏ nhưng với cơ hội không thực sự rõ nét và dư địa không còn nhiều trong khi rủi ro đảo chiều đang dần tăng lên.
- NĐT tiếp tục được khuyến nghị ưu tiên mở vị thế SHORT trong ngày tại các vùng kháng cự gần, đồng thời có thể dần nâng tỷ trọng nắm giữ qua đêm nếu mở được tại vùng giá tốt.

# KBSV Danh Mục Đầu Tư Mẫu

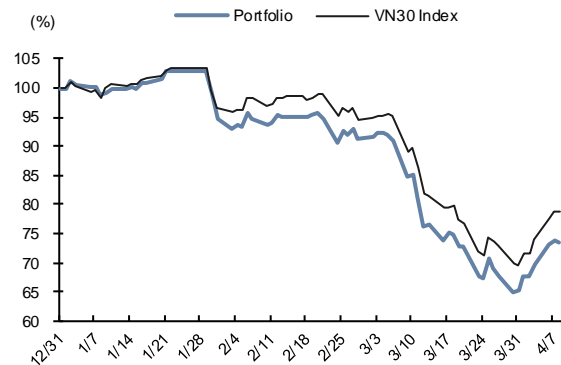
Khối Phân Tích KBSV

## Phương Pháp Tiếp Cận:

- Danh mục tập hợp các cổ phiếu tiềm năng nhất được KBSV nghiên cứu và khuyến nghị nắm giữ trong 3 tháng tới với mục đích mang lại hiệu suất vượt trội so với chỉ số VNIndex.
- Ngưỡng chốt lời tại +30% và cắt lỗ tại -15%
- Luôn duy trì 100% danh mục là cổ phiếu (có thể bao gồm CCQ ETF) với trọng số được phân bổ đều (tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục được điều chỉnh hàng tháng).

	VN Index 30 Index	Master Portfolio
Tăng trong phiên	-0.35%	-0.60%
Tăng lũy kế (YTD)	-21.37%	-26.59%

## So Sánh hiệu suất với VN30 Index



## Danh mục đầu tư mẫu cho NĐT trong nước

Mã CP	Ngày khuyến nghị	Giá đóng cửa 08/04/2020	Tăng/giảm trong phiên (%)	Tăng/giảm lũy kế (%)	Điểm nhấn đầu tư
Mobile World (MWG)	09/08/2019	74,000	-0.8%	-36.2%	- MWG đã tối ưu hóa doanh thu cho chuỗi cửa ĐMX và TGDD - BHX dự kiến sớm đạt điểm hòa vốn tại cửa hàng và trung tâm phân phối - Về dài hạn, BHX đặt mục tiêu năm 10-15% thị trường bán lẻ thực phẩm
Nam Long Invest (NLG)	03/06/2019	21,200	3.4%	-20.9%	- NLG dẫn đầu trong phát triển nhà ở phân khúc trung cấp và vừa túi tiền - Tình tài chính lành mạnh với tỷ lệ nợ vay thấp
Phu Nhuận Jewelry (PNJ)	22/03/2019	56,200	-1.4%	-26.7%	- Tăng trưởng doanh số bán lẻ trang sức vẫn duy trì ở mức cao - PNJ hội tụ đủ điều kiện để thành công trên thị trường đồng hồ đeo tay - Hoạt động kinh doanh cốt lõi tăng trưởng trở lại sau sự cố "ERP"
Military Bank (MBB)	18/12/2018	15,700	-1.6%	-20.4%	- NFI tăng trưởng mạnh mẽ từ dịch vụ bảo hiểm (thông qua MIC) - Tỷ lệ CASA cao và việc gia tăng cho vay bán lẻ cải thiện NIM - M Credit vẫn đang được đặt nhiều kỳ vọng với lợi thế huy động vốn
Refrig Elec Eng (REE)	11/10/2018	29,800	-0.7%	-12.4%	- Mảng cho thuê vẫn phòng đem lại dòng tiền ổn định cho REE - Đầu tư chiến lược vào ngành tiện ích đem về dòng cổ tức ổn định dài hạn
FPT Corp (FPT)	06/09/2018	46,850	-1.0%	21.7%	- Hoạt động xuất khẩu phần mềm đang tăng trưởng mạnh - Mảng viễn thông dự kiến duy trì ổn định tăng trưởng 15% - Dự kiến FPT có thể duy trì tốc độ tăng trưởng lợi nhuận trên 20% hết 2020
Vietin Bank (CTG)	31/01/2020	19,700	-0.8%	-19.3%	- Kết quả kinh doanh tăng trưởng mạnh trong năm 2019 - Kỳ vọng vào việc tăng vốn sẽ diễn ra mạnh mẽ trong năm 2020 - Chất lượng tài sản được cải thiện mạnh
Vietjet (VJC)	05/02/2019	99,000	0.0%	-23.4%	- Giá cổ phiếu sụt giảm mạnh do tác động ngắn hạn của dịch Corona - Hưởng lợi từ diễn biến sụt giảm sâu của giá dầu - Triển vọng dài hạn khả quan, kỳ vọng việc dự án Long Thành được đẩy nhanh
Hoa Phat Group (HPG)	04/12/2019	18,700	-1.6%	-20.3%	- Sản lượng tiêu thụ thép bắt đầu hồi phục trở lại - Giá thép xây dựng có tín hiệu bắt đầu xu hướng hồi phục - Công suất tăng thêm từ dự án Dung Quất giúp HPG mở rộng thị phần.
Kinhbac City Development (KBC)	09/03/2020	11,950	-1.6%	-12.8%	- Giá bán khu đô thị Trảng Dục cao hơn kỳ vọng - Hưởng lợi từ các Hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là EVFTA - Covid-19 đẩy nhanh quá trình chuyển dịch nhà máy khỏi Trung Quốc

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

# Thống kê thị trường

## HSX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
CTG	-0.8%	29.7%	20.5
BID	2.6%	17.9%	12.4
MSN	2.4%	36.0%	11.4
VHM	6.1%	14.7%	10.9
VNM	0.5%	58.8%	7.0

Mã	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
VIC	-3.4%	14.5%	-51.6
NKG	0.2%	32.0%	-49.9
DMC	6.9%	63.2%	-38.5
POW	6.9%	12.3%	-37.2
HPG	-1.6%	36.5%	-21.2

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## HNX – Top 5 cổ phiếu mua/bán ròng khối ngoại

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Mua ròng (Tỷ VND)
TIG	-1.8%	16.1%	0.4
IDV	-0.3%	14.2%	0.1
SDT	0.0%	7.6%	0.1
AMV	-2.2%	2.6%	0.0
VCS	-1.5%	2.5%	0.0

Ticker	Thay đổi (%)	Sở hữu nước ngoài (%)	Bán ròng (Tỷ VND)
SHB	4.0%	8.5%	-21.8
SED	2.9%	20.6%	-5.5
LAS	-3.9%	5.8%	-3.3
PVS	0.9%	15.6%	-2.0
TNG	9.4%	12.4%	-1.9

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 nhóm ngành tăng/giảm trong tuần

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bán lẻ	19.7%	MWG, FRT
Bảo hiểm	17.9%	BVH, BMI
Hàng cá nhân & Gia dụng	13.9%	PNJ, TLG
Bất động sản	13.6%	VHM, VIC
Ô tô và phụ tùng	12.8%	TCH, DRC

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	0.3%	PNC, YEG
Dầu khí	0.6%	PLX, PVD
Du lịch và Giải trí	2.8%	VJC, RIC
Hàng cá nhân & Gia dụng	5.2%	THI, CLL
Y tế	6.0%	SPM, SJF

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam

## Nhóm ngành – Top 5 tăng/giảm trong tháng

5 ngành diễn biến tích cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Bảo hiểm	2.6%	BVH, BIC
Dầu khí	-1.7%	PVD, PLX
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-2.7%	PAN, CAV
Thực phẩm và đồ uống	-2.8%	MSN, DBC
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	-3.1%	PPC, SHP

5 ngành diễn biến tiêu cực nhất	Thay đổi (%)	Mã tiêu biểu
Truyền thông	-24.4%	YEG, PNC
Bán lẻ	-14.1%	MWG, FRT
Ô tô và phụ tùng	-13.2%	TCH, DRC
Hàng cá nhân & Gia dụng	-12.9%	PNJ, MSH
Ngân hàng	-12.0%	EIB, TPB

Nguồn: FiinPro, KB Securities Vietnam



## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (% -1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Bất Động Sản	VIC	VINGROUP JSC	94,000	317,948 (13,512)	106,676 (4.6)	22.2	43.0	21.3	30.5	8.0	14.1	3.7	3.2	-3.4	12.7	-10.5	-18.3
	VHM	VINHOMES JSC	70,000	230,266 (9,786)	71,220 (3.0)	34.3	8.5	7.2	35.4	38.2	32.5	2.7	2.0	6.1	27.3	-13.5	-17.5
	VRE	VINCOM RETAIL JS	22,500	51,127 (2,173)	68,006 (2.9)	17.2	16.8	13.4	14.0	11.3	12.1	1.8	1.6	0.9	17.5	-21.1	-33.8
	NVL	NOVA LAND INVES	52,000	50,416 (2,143)	30,227 (1.3)	32.4	18.7	18.3	-11.3	12.0	11.8	2.0	1.8	0.6	0.2	-3.7	-12.6
	KDH	KHANGDIENHOUSE	19,500	10,616 (451)	7,385 (0.3)	4.8	9.0	8.4	18.4	14.9	14.4	1.3	1.2	4.3	5.4	-20.4	-27.5
	DXG	DAT XANH GROUP	9,100	4,721 (201)	22,755 (1.0)	7.0	4.2	3.2	-10.7	15.4	17.6	0.6	0.5	4.2	17.4	-33.6	-37.2
Ngân hàng	VCB	BANK FOR FOREIGN	67,500	250,349 (10,640)	104,972 (4.5)	6.3	12.7	10.7	22.2	22.3	21.0	2.3	1.9	-1.0	8.9	-20.1	-25.2
	BID	BANK FOR INVESTM	37,950	152,636 (6,487)	52,253 (2.2)	12.1	18.4	14.3	13.1	12.8	12.4	1.9	1.7	2.6	23.0	-19.0	-17.8
	TCB	VIETNAM TECHNOLO	16,700	58,452 (2,484)	49,731 (2.1)	0.0	5.2	4.4	10.5	17.4	18.1	0.8	0.7	-1.5	11.3	-24.3	-29.1
	CTG	VIETNAM JS COMM	19,700	73,351 (3,117)	151,454 (6.5)	0.3	7.6	5.2	35.2	13.8	17.0	0.9	0.8	-0.8	14.5	-23.6	-5.7
	VPB	VIETNAM PROSPERI	18,900	46,073 (1,958)	83,756 (3.6)	0.1	4.7	4.0	15.9	21.2	20.6	0.9	0.7	-2.8	11.5	-31.3	-5.5
	MBB	MILITARY COMMERC	15,700	37,859 (1,609)	121,763 (5.2)	0.0	4.1	3.7	19.3	21.4	20.9	0.8	0.7	-1.6	15.9	-24.0	-24.5
	HDB	HDBANK	20,650	19,946 (848)	39,301 (1.7)	7.4	5.2	4.5	17.0	21.4	20.7	0.9	0.7	-0.5	16.0	-26.3	-25.0
	STB	SACOMBANK	9,280	16,738 (711)	112,598 (4.8)	12.3	6.1	4.9	39.1	10.1	12.7	0.6	0.5	1.1	27.1	-24.2	-7.7
	TPB	TIENPHONGCOMME	17,100	13,963 (593)	8,035 (0.3)	0.0	3.7	3.5	44.5	25.7	21.6	0.9	-	-2.3	-0.3	-22.3	-18.8
	EIB	VIETNAM EXPORT-I	15,200	18,687 (794)	6,359 (0.3)	0.0	20.1	20.7	18.6	5.8	5.3	1.1	1.1	-1.9	3.8	-11.6	-14.6
Bảo hiểm	BVH	BAOVIET HOLDING	47,800	35,483 (1,508)	27,847 (1.2)	20.1	27.2	21.3	4.4	7.3	9.1	1.8	1.7	0.0	29.2	-13.2	-30.3
	BMI	BAOMINH INSURANC	16,500	1,507 (064)	2,851 (0.1)	11.7	-	-	-	-	-	-	-	-2.7	8.6	-27.3	-33.5
Chứng khoán	SSI	SSI SECURITIES C	14,350	7,434 (316)	47,416 (2.0)	48.2	7.6	7.0	-11.9	10.5	10.6	-	-	1.4	23.7	-14.1	-20.5
	VCI	VIETCAPITAL SEC	15,400	2,530 (108)	2,049 (0.1)	65.0	-	-	-	14.1	-	-	-	-1.9	8.5	-42.1	-47.8
	HCM	HOCHIMINH CITY	15,150	4,626 (197)	24,419 (1.0)	46.3	4.3	-	15.7	12.5	-	-	-	5.2	35.9	-16.5	-29.0
	VND	VNDIRECT SECURIT	11,000	2,294 (098)	6,067 (0.3)	10.0	-	-	-	10.4	-	-	-	-2.7	-3.1	-20.0	-23.6
Hàng tiêu dùng thiết yếu	VNM	VIETNAM DAIRYP	99,000	172,396 (7,327)	186,562 (8.0)	41.3	17.5	16.2	3.7	38.2	38.9	5.9	5.4	0.5	8.8	-5.0	-15.0
	SAB	SAIGON BEER ALCO	138,000	88,497 (3,761)	8,790 (0.4)	36.6	19.3	16.3	7.5	24.3	26.5	4.4	3.9	0.7	12.2	-15.1	-39.5
	MSN	MASAN GROUP CORP	58,900	68,851 (2,926)	148,367 (6.3)	13.0	25.7	20.3	-30.0	7.5	8.3	1.6	1.4	2.4	20.2	8.3	4.2
	HNG	HOANGANH GIA LA	12,700	14,079 (598)	4,744 (0.2)	48.7	-	-	-	-	-	-	-	-0.4	4.1	-5.2	-8.6
Công nghiệp (vận tải)	VJC	VIETJET AVIATION	99,000	51,860 (2,204)	37,717 (1.6)	11.3	12.3	10.3	-9.5	25.6	27.3	3.0	2.7	0.0	1.9	-17.8	-32.3
	GMD	GEMADEPT CORP	16,250	4,825 (205)	6,707 (0.3)	0.0	10.0	9.4	-49.1	8.6	8.9	0.8	-	0.0	8.7	-14.7	-30.3
	CII	HOCHIMINH CITY	18,650	4,622 (196)	16,031 (0.7)	23.0	5.3	5.4	218.3	17.3	14.5	0.7	0.6	-3.4	3.0	-13.7	-17.1
Công nghiệp (Tư bản)	ROS	FLC FAROS CONSTR	4,000	2,270 (096)	50,133 (2.1)	47.1	-	-	-	-	-	-	-	7.0	22.7	-45.6	-76.9
	GEX	VIETNAM ELECTRIC	14,850	7,250 (308)	17,861 (0.8)	33.8	8.7	6.5	-12.1	9.6	15.5	1.0	1.0	1.0	7.6	-15.1	-23.3
	CTD	COTECCONS CONSTR	53,800	4,105 (174)	10,517 (0.4)	2.6	7.5	8.0	-37.5	6.7	6.1	0.4	-	-0.7	19.7	-23.1	4.9
	REE	REE	29,800	9,240 (393)	21,209 (0.9)	0.0	5.4	4.5	-2.0	15.1	15.9	0.8	0.7	-0.7	9.2	-6.9	-17.9

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## Việt Nam – Cổ phiếu tiêu biểu

Ngành	Mã	Tên công ty	Giá bán	Vốn hóa thị trường (VND tỷ)	GTGD (VND triệu USDmn)	Room còn lại (%,-1d)	PER (X)		EPS CAGR (%)	ROE (%)		P/B (X)		Biến động (%)			
							19E	20E		19E	20E	19E	20E	1D	1W	1M	YTD
Tiện ích	GAS	PETROVIETNAM GAS	62,700	120,005 (5,100)	48,578 (2.1)	45.6	15.4	10.7	-15.5	16.5	22.2	2.4	2.3	-0.3	14.4	-19.1	-33.1
	NT2	PETROVIETNAM NHO	18,400	5,297 (225)	7,157 (0.3)	31.5	7.6	7.0	-3.5	17.0	18.0	1.2	1.2	0.0	13.2	-7.5	-15.0
	PPC	PHA LAI THERMAL	24,400	7,823 (332)	5,700 (0.2)	32.6	7.6	7.5	-6.4	17.2	17.1	1.3	1.2	-0.8	15.6	-9.0	-9.3
Nguyên vật liệu	HPG	HOA PHAT GRP JSC	18,700	51,632 (2,194)	183,610 (7.8)	12.5	6.5	5.4	-3.4	17.1	18.9	0.9	0.8	-1.6	11.0	-16.5	-20.4
	DPM	PETROVIETNAM FER	13,350	5,224 (222)	12,444 (0.5)	31.0	9.9	9.1	-7.5	7.2	7.5	0.7	0.6	6.8	16.6	7.2	3.1
	DCM	PETROCA MAU FER	6,250	3,309 (141)	4,283 (0.2)	47.2	-	-	-	-	-	-	-	6.8	17.7	2.3	-3.8
	HSG	HOA SENG GROUP	5,700	2,412 (103)	24,172 (1.0)	31.2	6.1	4.6	0.0	7.0	8.5	0.4	0.4	2.3	25.3	-25.0	-27.0
	AAA	ANPHAT BIOPLAST	10,750	1,840 (078)	18,976 (0.8)	37.1	4.7	7.9	51.8	14.8	9.0	0.6	0.5	0.9	14.5	-13.0	-15.4
Năng lượng	PLX	VIETNAM NATIONAL	38,400	45,727 (1,943)	27,270 (1.2)	6.7	11.9	9.9	7.8	18.6	21.1	2.2	-	-1.2	5.2	-22.7	-31.4
	PVD	PETROVIETNAM DRI	9,140	3,849 (164)	43,077 (1.8)	34.5	19.8	10.2	12.6	1.5	3.0	0.3	0.3	6.0	35.4	-25.4	-39.3
	PVT	PETROVIET TRANSP	9,010	2,536 (108)	11,570 (0.5)	20.4	4.8	4.4	-9.6	11.5	12.2	0.5	0.5	-1.0	14.8	-27.3	-46.4
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	MWG	MOBILEWORLD INV	74,000	33,508 (1,424)	128,940 (5.5)	0.0	7.8	6.3	19.3	31.9	31.7	2.1	1.7	-0.8	25.6	-28.2	-35.1
	PNJ	PHU NHUAN JEWELR	56,200	12,656 (538)	53,403 (2.3)	0.0	10.2	8.9	15.6	26.3	25.4	2.3	2.0	-1.4	19.8	-30.4	-34.7
	YEG	YEAH1 GROUP CORP	50,500	1,490 (063)	3,422 (0.1)	68.8	30.4	23.3	-40.0	4.9	6.1	1.5	1.4	-2.5	6.0	-39.2	36.5
	FRT	FPT DIGITAL RETA	15,000	1,185 (050)	5,389 (0.2)	5.8	6.6	6.6	-27.4	13.3	12.0	0.8	0.7	3.8	34.5	-28.9	-28.7
	PHR	PHUOC HOA RUBBER	40,500	5,488 (233)	20,854 (0.9)	40.9	5.2	5.6	28.6	37.7	30.4	1.8	1.6	1.5	22.7	-15.4	6.0
Chăm sóc sức khỏe	DHG	DHG PHARMACEUTIC	83,500	10,917 (464)	3,186 (0.1)	45.7	17.2	16.5	4.6	18.9	18.7	3.0	2.7	0.6	5.7	-12.1	-8.7
	PME	PYME PHARCO JSC	56,000	4,201 (179)	1,363 (0.1)	37.9	-	-	-	-	-	-	-	0.4	0.0	-12.2	3.1
IT	FPT	FPT CORP	46,850	31,936 (1,357)	108,938 (4.7)	0.0	9.3	7.9	19.6	24.9	25.8	2.1	1.8	-1.0	14.0	-13.2	-19.6

Nguồn: Bloomberg, KB Securities Vietnam

## KHOẢNG PHÂN TÍCH CÔNG TY CHỨNG KHOẢN KB VIỆT NAM

---

**Giám đốc Khối Phân Tích – Nguyễn Xuân Bình**

binhnx@kbsec.com.vn

### **Phân tích Ví mô & Chiến lược Thị trường**

**Giám đốc Kinh tế Ví mô & Chiến lược thị trường – Trần Đức Anh**

anhtd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ví mô – Thái Thị Việt Trinh**

trinhhtt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Chiến lược Thị trường – Lê Anh Tùng**

tungla@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hà Nội) – Dương Đức Hiếu**

hieudd@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Công nghệ & Logistics – Nguyễn Anh Tùng**

tungna@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Bất động sản – Phạm Hoàng Bảo Nga**

ngaphb@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Năng lượng & Vật liệu xây dựng – Lê Thành Công**

congl@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Ngân hàng Tài chính – Nguyễn Thị Thu Huyền**

huyenntt@kbsec.com.vn

### **Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh)**

**Giám đốc Phân tích Doanh nghiệp (Hồ Chí Minh) – Harrison Kim**

harrison.kim@kbf.com

**Chuyên viên Phân tích Hàng tiêu dùng & Bán lẻ – Đào Phúc Phương Dung**

dungdpp@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Thủy sản & Dược phẩm – Nguyễn Thanh Danh**

danhnt@kbsec.com.vn

**Chuyên viên Phân tích Dầu Khí & Hóa chất – Nguyễn Vinh**

vinhn@kbsec.com.vn

### **Bộ phận Marketing Research**

**Chuyên viên Marketing Hàn Quốc – Seon Yeong Shin**

shin.sy@kbsec.com.vn

## CTCP CHỨNG KHOÁN KB VIỆT NAM (KBSV)

### Trụ sở chính:

Địa chỉ: Tầng G, tầng 2 và 7, Tòa nhà Sky City số 88 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7303 5333 - Fax: (+84) 24 3776 5928

### Chi nhánh Hà Nội:

Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà VP, số 5 Điện Biên Phủ, Quận Ba Đình, Hà Nội  
Điện thoại: (+84) 24 7305 3335 - Fax: (+84) 24 3822 3131

### Chi nhánh Hồ Chí Minh:

Địa chỉ: Tầng 2, TNR Tower Nguyễn Công Trứ, 180-192 Nguyễn Trứ, Q1, TP Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7303 5333 - Fax: (+84) 28 3914 1969

### Chi nhánh Sài Gòn:

Địa chỉ: Tầng 1, Saigon Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, Phường Bến Nghé, Q1, Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (+84) 28 7306 3338 - Fax: (+84) 28 3910 1611

### LIÊN HỆ

Trung Tâm Khách hàng Tổ chức: (+84) 28 7303 5333 – Ext: 2656  
Trung Tâm Khách hàng Cá nhân: (+84) 24 7303 5333 – Ext: 2276  
Email: [ccc@kbsec.com.vn](mailto:ccc@kbsec.com.vn)  
Website: [www.kbsec.com.vn](http://www.kbsec.com.vn)

## Hệ thống khuyến nghị

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư cổ phiếu

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Mua:	Nắm giữ:	Bán:
+15% hoặc cao hơn	trong khoảng +15% và -15%	-15% hoặc thấp hơn

### Hệ thống khuyến nghị đầu tư ngành

(dựa trên kỳ vọng tăng giá tuyệt đối trong 6 tháng tới)

Khả quan:	Trung lập:	Kém khả quan:
Vượt trội hơn thị trường	Phù hợp thị trường	Kém hơn thị trường

Ý kiến trong báo cáo này phản ánh đánh giá chuyên môn của (các) chuyên viên phân tích kể từ ngày phát hành và dựa trên thông tin, dữ liệu thu được từ các nguồn mà KBSV cho là đáng tin cậy. KBSV không tuyên bố rằng những thông tin, dữ liệu này là chính xác hoặc đầy đủ. Các quan điểm được trình bày trong báo cáo có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Khách hàng nên đọc lập xem xét các điều kiện, mục tiêu cụ thể của riêng mình và tự chịu trách nhiệm về các quyết định đầu tư. Chúng tôi sẽ không có trách nhiệm đối với các khoản đầu tư hoặc kết quả của chúng. Những tài liệu này là bản quyền của KBSV và không được sao chép, phân phối lại hoặc sửa đổi mà không có sự đồng ý trước bằng văn bản của KBSV. Nhận xét và quan điểm trong báo cáo này có tính chất đưa thông tin chung, chỉ nhằm mục đích tham khảo và không được phép sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác.

